TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀ VANG** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 31/2021/QĐST-DS	*Hòa Vang, ngày 30 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 08/2021/TLST-DS ngày 11 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn**: Ông Nguyễn Đình C, sinh năm 1963; HKTT: Tổ X thôn Đ, xã H, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng (Chết ngày 20.11.2021).

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn ông Nguyễn Đình C:

+ Bà Đàm Thị H (tên gọi khác Đoàn Thị H), sinh năm 1938; HKTT: Hẻm 45 đường Nguyễn Bá L, Tổ X phường N, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Bà Trần Thị Lệ H, sinh năm: 1961, chị Nguyễn Thị Minh T, sinh năm: 1992; chị Nguyễn Thị Tịnh T, sinh năm: 1995; cùng trú tại: Tổ X, thôn Đ, xã H, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

*** Bị đơn**: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1969; HKTT: Tổ X, thôn Đ, xã H, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Đàm Thị H (tên gọi khác Đoàn Thị H), sinh năm 1938; HKTT: Hẻm 45 đường Nguyễn Bá L, Tổ X phường N, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Ông Nguyễn Đình C, sinh năm 1958; HKTT: Thôn A, xã N, huyện Tư Nghĩa, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1964; HKTT: Tổ X, thôn Đ, xã H, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1967; HKTT: Tổ 11 phường H, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Bà Trần Thị Lệ H, sinh năm: 1961, chị Nguyễn Thị Minh T, sinh năm: 1992; chị Nguyễn Thị Tịnh T, sinh năm: 1995, anh Nguyễn Hồ Đi, sinh năm: 1997.

Cùng trú tại: Tổ 6X, thôn Đ, xã H, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Huy T - Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Hòa Vang tham gia tố tụng (Giấy uỷ quyền số 1322/GUQ-VPĐKĐĐ ngày 07.10.2021 của Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đà Nẵng).

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về hàng thừa kế thứ nhất của ông Nguyễn Đình P gồm: Bà Đoàn Thị H (Đoàn Thị H), ông Nguyễn Đình C, ông Nguyễn Đình C, bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị D và bà Nguyễn Thị P.

Về hàng thừa kế thứ nhất của ông Nguyễn Đình C gồm: Bà Đoàn Thị H (Đoàn Thị H), bà Trần Thị Lệ H, chị Nguyễn Thị Minh T và chị Nguyễn Thị Tịnh T.

2. Di sản thừa kế yêu cầu phân chia gồm:

2.1. Quyền sử dụng đất đối với 1672,8 m^2 (trong đó: 1.000 m^2 đất ở và 672,8 m^2 đất trồng cây hàng năm khác) tại thửa đất 56 tờ bản đồ số 11, địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng đã được UBND huyện Hòa Vang cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 694533 ngày 08.7.1996 cho hộ Nguyễn Đình P. Trên diện tích đất này ông C, bà H và bà P mỗi người có xây dựng 01 ngôi nhà cấp 4, tường xây, mái lợp tôn, nền gạch men; là tài sản riêng của vợ chồng ông C, bà H và bà P.

2.2. Quyền sử dụng đất đối với 1006.6 m^2 đất màu tại thửa đất 55 tờ bản đồ số 11, địa chỉ: Tổ X, thôn Đ, xã H, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng đã được UBND huyện Hòa Vang cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 694533 ngày 08.7.1996 cho hộ Nguyễn Đình P.

3. Di sản thừa kế được phân chia như sau:

3.1. Bà Trần Thị Lệ H được quyền sử dụng, sở hữu diện tích đất là 1507.5m^2 (trong đó: 880m^2 đất ở, 627.5m^2 đất trồng cây hàng năm khác) tại thửa đất 56 tờ bản đồ số 11, địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng và trên diện tích đất có 01 ngôi nhà cấp 4, tường xây, mái lợp tôn, nền gạch men diện tích xây dựng 86m^2. Nhà và đất có tứ cận: Bắc giáp nhà, đất của bà Nguyễn Thị P, Nam giáp đất của ông Nguyễn N, Tây giáp đất của ông Lê Văn A, Đông giáp đường bê tông 3.5m. Trị giá 1.669.239.280 đồng.

Bà Trần Thị Lệ H được quyền sử dụng 1006.6 m^2 đất màu tại thửa đất 55 tờ bản đồ số 11; có tứ cận như sau: Bắc giáp đất của ông Nguyễn Văn H, Nam giáp đất của ông Nguyễn Đình C, Tây giáp đường bê tông 3.5m, Đông giáp bờ sông và đất của ông Nguyễn N. Trị giá 78.514.800 đồng.

Tổng giá trị bà H được nhận là 1.747.754.080 đồng (Một tỷ, bảy trăm bốn mươi bảy triệu, bảy trăm năm mươi bốn nghìn, không trăm tám mươi đồng).

3.2. Bà Nguyễn Thị P được quyền sử dụng, sở hữu diện tích đất là 165.3 m^2 (trong đó: 120 m^2 đất ở và 45.3 m^2 đất trồng cây hàng năm khác) tại thửa đất 56 tờ bản đồ số 11, địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng và trên diện tích đất có 01 ngôi nhà cấp 4, tường xây, mái lợp tôn, nền gạch men diện tích xây dựng 75.9m^2. Nhà, đất có tứ cận: Bắc giáp đất của ông Nguyễn Văn H, Nam giáp nhà, đất của ông Nguyễn Đình C (bà Trần Thị Lệ H), Tây giáp của đất ông Lê Văn A, Đông giáp đường bê tông 3.5m.

Tổng giá trị bà P được nhận là 290.271.435 đồng (Hai trăm chín mươi triệu, hai trăm bảy mươi mốt nghìn, bốn trăm ba mươi lăm đồng).

(Có Sơ đồ vị trí thửa đất kèm theo)

4. Các đương sự được quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của pháp luật.

5. Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 4.000.000 đồng, chi phí đo đạc bản đồ là 8.747.000 đồng và chi phí định giá tài sản là 12.000.000 đồng bà Trần Thị Lệ H tự nguyện chịu (đã tạm ứng và chi phí xong).

6. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Án phí dân sự sơ thẩm là 32.216.000 đồng bà Trần Thị Lệ H được miễn do là người cao tuổi. Hoàn trả cho bà Trần Thị Lệ H số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm ông Nguyễn Đình C đã nộp là 9.000.000 đồng theo biên lai thu số 0008070 ngày 11.01.2021, 0008285 ngày 08.6.2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang.

- Án phí dân sự sơ thẩm là 7.257.000 đồng (Bảy triệu, hai trăm năm mươi bảy nghìn đồng) bà Nguyễn Thị P tự nguyện chịu.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Diệp